

## ÔN TẬP TOÁN GIỮA HỌC KÌ 2 (SỐ 3)

HỌ VÀ TÊN:.....LỚP....

*Khoanh tròn vào chữ cái A, B, C, D ghi trước kết quả đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu.*

**Câu 1:**  $1 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{ dm}^3$

- A. 1 000                      B. 10 000                      C. 100 000                      D. 1 000 000

**Câu 2:**  $4,5 \text{ dm}^3 = \dots \text{ cm}^3$

- A. 4 500  $\text{cm}^3$                       B. 450  $\text{cm}^3$                       C. 45  $\text{cm}^3$                       D. 45 000  $\text{cm}^3$

**Câu 3:** Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật có chiều dài 10 dm, chiều rộng 6 dm và chiều cao 5 dm là ?

- A. 32 dm                      B. 32  $\text{dm}^2$                       C. 160 dm                      D. 160  $\text{dm}^2$

**Câu 4:** Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật có chiều dài 20 cm, chiều rộng 15 cm và chiều cao 10 cm là ?

- A. 700  $\text{cm}^2$                       B. 300  $\text{cm}^2$                       C. 1 300  $\text{cm}^2$                       D. 160  $\text{cm}^2$

**Câu 5:** Diện tích xung quanh của hình lập phương có độ dài cạnh là 5 cm là ?

- A. 20  $\text{cm}^2$                       B. 25  $\text{cm}^2$                       C. 100  $\text{cm}^2$                       D. 80  $\text{cm}^2$

**Câu 6:** Một hình lập phương có cạnh bằng 9cm. Diện tích toàn phần của nó là ?

- A. 468  $\text{cm}^2$                       B. 486  $\text{cm}^2$                       C. 566  $\text{cm}^2$                       D. 546  $\text{cm}^2$

**Câu 7:** Một hình hộp chữ nhật có chiều dài là a, chiều rộng là b, chiều cao là c. Công thức tính thể tích V của hình hộp chữ nhật đó là:

- A.  $V = (a + b) \times c$                       B.  $V = a \times b \times c$   
C.  $V = a \times b + c$                       D.  $V = (a + b) \times 2 \times c$

**Câu 8:** Tính thể tích hình hộp chữ nhật có chiều dài là 17cm, chiều rộng là 9cm, chiều cao là 11cm.

- A. 286  $\text{cm}^3$                       B. 572  $\text{cm}^3$                       C. 876  $\text{cm}^3$                       D. 1 683  $\text{cm}^3$

**Câu 9:** Tính thể tích hình hộp chữ nhật có chiều dài 23dm, chiều rộng 12dm và chiều cao 0,9m.

- A. 2,484  $\text{m}^3$                       B. 24,84  $\text{m}^3$                       C. 248,4  $\text{m}^3$                       D. 2 484  $\text{m}^3$

**Câu 10:** Hình lập phương có cạnh a thì thể tích V của hình lập phương đó là:

- A.  $V = a \times a$                       B.  $V = a \times a \times 4$                       C.  $V = a \times a \times 6$                       D.  $V = a \times a \times a$

**Câu 11: Điền vào chỗ chấm: Cho hình lập phương có cạnh 8dm. Vậy thể tích của hình lập phương đó là ..... dm<sup>3</sup>**

A. 512

B. 24

C. 64

D. 67

**Câu 12: Điền số thích hợp vào chỗ chấm**

$$3,238 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

$$1 \text{ m}^3 246 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

$$1\,997 \text{ dm}^3 = \dots\dots \text{m}^3 \dots\dots \text{dm}^3$$

$$0,21 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

$$4 \text{ m}^3 58 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

$$10\,001 \text{ dm}^3 = \dots\dots \text{m}^3 \dots\dots \text{dm}^3$$

$$23 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$$

$$34,016 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$$

$$54\,600 \text{ cm}^3 = \dots\dots \text{dm}^3 \dots\dots \text{cm}^3$$

$$\frac{4}{5} \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$$

$$\frac{3}{8} \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

$$12 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$$

**Câu 13: Một khối kim loại dạng hình lập phương có cạnh 18dm. Mỗi mét khối kim loại nặng 45kg. Hỏi khối kim loại đó nặng bao nhiêu ki-lô-gam?**

**Bài giải**

**Câu 14: Một hình hộp chữ nhật có chiều dài là 28m, chiều rộng là 15m và chiều cao bằng  $\frac{3}{7}$  chiều dài. Tính thể tích hình hộp chữ nhật đó.**

**Bài giải**